Lịch học năm 2022-23 của Garland ISD

THÁNG BẢY

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
3	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

4 tháng 7: Ngày Quốc khánh

4 - 8 tháng 7: Các cơ sở hành chính của GISD đóng cửa

THÁNG TÁM

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	**2**	**3**	**4**	**5**	6
7	[**8**	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

1 - 5 tháng 8: Phát triển nhân viên

8 tháng 8: Ngày học đầu tiên
Giai đoạn chấm điểm đánh giá đầu tiên bắt đầu

THÁNG CHÍN

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	**2**	3
4	**5**	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

2 tháng 9: Phát triển nhân viên/ Ngày nghỉ của học sinh

5 tháng 9: Ngày Lao động

THÁNG MƯỜI

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
						1
2	3	4	5	6	7]	8
9	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	15
16	[17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

7 tháng 10: Giai đoạn chấm điểm đánh giá đầu tiên kết thúc

10 - 14 tháng 10: Nghỉ Thu

17 tháng 10: Giai đoạn chấm điểm đánh giá thứ hai bắt đầu

THÁNG MƯỜI MỘT

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2	3	4	5
6	7	**8**	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	**21**	**22**	**23**	**24**	**25**	26
27	28	29	30			

8 tháng 11: Phát triển nhân viên/ Ngày nghỉ của học sinh

21 - 25 tháng 11: Nghỉ Lễ Tạ ơn

THÁNG MƯỜI HAI

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	**16**]	17
18	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	24
25	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	31

16 tháng 12: Ngày tan trường sớm/ Phát triển nhân viên
Giai đoạn chấm điểm đánh giá thứ hai kết thúc

19 - 30 tháng 12: Nghỉ Đông

THÁNG MỘT

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	**2**	**3**	**4**	[5	**6**	7
8	9	10	11	12	13	14
15	**16**	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

2 tháng 1: Nghỉ Đông

3 - 4 tháng 1: Phát triển nhân viên/ Ngày nghỉ của học sinh

5 tháng 1: Giai đoạn chấm điểm đánh giá thứ ba bắt đầu

16 tháng 1: Ngày Martin Luther King Jr.

THÁNG HAI

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	**20**	21	22	23	24	25
26	27	28				

20 tháng 2: Phát triển nhân viên/ Ngày nghỉ của học sinh

THÁNG BA

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10]	11
12	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	18
19	[20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

10 tháng 3: Giai đoạn chấm điểm đánh giá thứ ba kết thúc

13 - 17 tháng 3: Nghỉ Xuân

20 tháng 3: Giai đoạn chấm điểm đánh giá thứ tư bắt đầu

THÁNG TƯ

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
						1
2	3	4	5	6	**7**	8
9	**10**	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30						

7 tháng 4: Ngày nghỉ của học sinh/ nhân viên

10 tháng 4: Phát triển nhân viên/ Ngày nghỉ của học sinh

THÁNG NĂM

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	**26**]	27
28	**29**	**30**	31			

26 tháng 5: Ngày học cuối cùng của lớp/ Tan trường sớm/ Phát triển nhân viên
Giai đoạn chấm điểm đánh giá thứ tư kết thúc

29 tháng 5: Ngày Tưởng niệm

30 tháng 5: Phát triển nhân viên

THÁNG SÁU

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

Giờ học

Trường mầm non cả ngày ..... 8:10 sáng - 3:30 chiều
Trường tiểu học ..... 8:10 sáng - 3:30 chiều
Trung học cơ sở ..... 8:50 sáng - 4:10 chiều
Trung học phổ thông ..... 7:30 sáng - 2:50 chiều

Giờ tan trường sớm

Trường tiểu học ..... 1:25 chiều
Trung học cơ sở ..... 2:05 chiều
Trung học phổ thông ..... 12:40 chiều

Học kỳ đầu tiên: 82 ngày

[ ] *Các giai đoạn chấm điểm đánh giá*
8 tháng 8 - 7 tháng 10 (43 ngày)
17 tháng 10 - 16 tháng 12 (39 ngày)

Học kỳ thứ hai: 93 ngày

[ ] *Các giai đoạn chấm điểm đánh giá*
5 tháng 1 - 10 tháng 3 (45 ngày)
20 tháng 3 - 26 tháng 5 (48 ngày)

Để được cung cấp thông tin, hãy vào:

www.garlandisd.net

Facebook: **@ChooseGarlandISD**
Twitter: **@gisdnews**
YouTube: **garlandisdnews**

Cập nhật: 28/6/22; có thể thay đổi